

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2024/HSST**
Ngày: 04/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Lan Phương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Thế Hợp
2. Bà Nông Thị Cẩm Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Linh Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03 /2024/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/ 2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Triệu Hoàng U - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 16/10/1974 tại xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Hoàng Văn T - Sinh năm 1935. Con bà: Triệu Thị X (Đã chết). Có 07 anh em, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình. Vợ: Trần Thị C, sinh năm: 1973; Nghề nghiệp: Nông dân; Con: có ba con, con lớn sinh năm 1993; con nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo Triệu Hoàng U bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã B, huyện H kể từ ngày 17/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Nông Văn Sự - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn L. Đại diện theo pháp luật:
Chu Lâm P - Giám đốc

Địa chỉ: Tổ A, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Trần Xuân Q - sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Triệu Thị Đ – Sinh năm 1961

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn T – sinh năm 1975

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Trung K – sinh năm 1976

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Văn H – sinh năm 1981

Địa chỉ: Xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Lương Quốc P – sinh năm 1973

Địa chỉ: S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 28/4/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ra Quyết định số 753/QĐ-UBND về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Ban quản lý rừng phòng hộ Hoà An và phê duyệt cho Công ty trách nhiệm hữu hạn L thuê đất để thực hiện Dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng với tổng diện tích 18.983,8ha (địa điểm tại xã B và xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng). Công ty L đã ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cao Bằng (trong đó có xã D) thời hạn thuê đất là 49 năm kể từ ngày 28/4/2011 nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền cho thuê rừng đối với diện tích đất có rừng tự nhiên.

Căn cứ hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng, số 07/ 2011/HĐBVR ngày 08/12/2011 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) L với Triệu Hoàng U, địa

điểm tại khu AT5 xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Nền khoảng tháng 4 năm 2023, Triệu Hoàng U một mình đi vào Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, khu đồi AT5 chặt phá rừng, lấy đất trồng cây Dứa để phát triển kinh tế gia đình. Khi U đến khu vực trên đã sử dụng một chiếc máy cưa màu đỏ; một dao quắm bằng kim loại màu nâu đen để chặt phá các cây gỗ, cây bụi tại Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, khu đồi AT5. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 31/ 5/2023, U một mình đi từ nhà riêng (tại xóm S, xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng) vào đồi AT5 để đốt thực bì trên khoảng rừng U đã chặt phá trước đó. Đến khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, khi U quan sát đám cháy thì phát hiện ra khoảng rừng cây gỗ keo phía trên đỉnh đồi đang bị cháy lan lên, nên U đi lên vị trí cháy để dập lửa. Nhưng do trời hanh khô, nắng nóng và có gió nên không thể dập tắt đám cháy. Thấy vậy, U đã gọi cho Trần Văn H, Lương Quốc P, Trần Trung K cùng trú tại xóm S, xã B, huyện H, Cao Bằng để thông báo về việc cháy rừng và nhờ họ giúp dập tắt đám cháy. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì đám cháy đã được khống chế, còn U và mọi người cùng về nhà U nghỉ ngơi. Khi nhận được tin có đám cháy ở gần nhà, ông Trần Xuân Q đã báo tin cho Hạt Kiểm lâm huyện Hoà An đến để xem xét và lập biên bản.

Tại Công văn số 39a/BC -HKL, ngày 27/3/2023 của Hạt Kiểm lâm huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng báo cáo công tác rà soát, kiểm tra, cập nhật, theo dõi diễn biến rừng năm 2023 xác định: Diện tích rừng bị phá: 31.035m² thuộc Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263 (theo bản đồ hiện trạng rừng năm 2022). Quy hoạch: Rừng phòng hộ (theo Quyết định số 415/QĐ-UBND, ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Cao Bằng). Trạng thái: Rừng tự nhiên lá rộng thường xanh chưa có trữ lượng, ký hiệu trạng thái rừng TXP (mã 18 - Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT, ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi biến đổi rừng). Từ thông tin và căn cứ nêu trên, diện tích rừng bị huỷ hoại do Triệu Hoàng U thực hiện là rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng.

Ngày 25/9/2023, Hạt kiểm lâm huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã ra yêu cầu định giá tài sản số 117 đối với 71,486 m³ gỗ keo và 0,567468m³ gỗ tự nhiên thông thường tại Lô 9, Khoảnh 3 và Lô 17, Khoảnh 2, Tiểu khu 263, Đồi AT5 (phần bị cháy lan). Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 28/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận, tổng trị giá: 46.080.559 đồng (*Bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn năm trăm năm mươi chín đồng*).

Ngày 06/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã ra yêu cầu định giá tài sản số 35 đối với 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) tại Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, Khu đồi AT5. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hòa An kết luận: Giá trị 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) trị giá: 4.023.575 đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*).

Hành vi trên của Triệu Hoàng U đã phạm vào tội Hủy hoại rừng, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 05 /CT-VKSHA ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Hoàng U về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Hoàng U thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, ông Chu Lâm P xác định: Phần đất rừng mà bị cáo U tự ý khai phá để làm nương trồng màu, phát triển kinh tế gia đình là phần đất thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH L. Giữa công ty và bị cáo U có ký hợp đồng giao khoán bảo vệ rừng, số 07/2011/HĐBVR ngày 08/12/2011 với thời hạn là 6 năm. Trong hợp đồng không có điều khoản nào cho phép bị cáo U được tự ý khai thác, sử dụng đất để trồng màu. Dù hợp đồng này đã hết thời hạn nhưng phía công ty vẫn giữ nguyên cho bị cáo U tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký, hiện nay công ty vẫn còn nợ tiền thù lao với bị cáo U. Nên việc bị cáo tự ý khai thác chặt cây gỗ làm đường băng cản lửa khi đốt thực bì trong phần đất rừng được bảo vệ là vi phạm pháp luật. Ngay cả khi bị cáo U có làm đường băng cản lửa ngăn chặn cháy lan thì ngọn lửa cũng đã cháy lan sang Lô 9, Khoảnh 3 và Lô 17, Khoảnh 2, Tiểu khu 263, Đồi AT5. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo U và phía công ty đã có sự thỏa thuận đền bù trên cơ sở hợp đồng đã ký kết. Do vậy, tại phiên tòa hôm nay, phía Công ty không có yêu cầu bị cáo U bồi thường gì thêm. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Hoàng U; Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Triệu Hoàng U phạm tội “ Hủy hoại rừng” .

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Triệu Hoàng U từ 12 tháng đến 15

tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình Sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử:

Tịch thu để sung quỹ nhà nước, giá trị 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) trị giá: 4.023.575 đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp khắc phục hậu trước 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0001506 ngày 21/12/2023. Nay bị cáo còn phải nộp bổ sung 23.575, đ (*Hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*) để sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng (trên mặt dao có ghi chữ TV: Triệu Hoàng U 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng) vì không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận việc bồi thường. Tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Tịch thu hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) cửa máy xăng, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, trên thân máy ghi chữ G650, đã qua sử dụng (trên nắp vỏ màu đỏ ghi dòng chữ T.H.UT 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng).

- 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) hiện đang gửi tại Công ty TNHH L thuộc xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Hoàng U trình bày luận cứ bảo vệ:

Nhất trí với tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã luận tội đối với bị cáo và đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã thỏa thuận bồi thường và nộp tiền khắc phục hậu quả tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An; Có bố đẻ là người có công được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đề nghị áp dụng: điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; miễn án phí hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về mức hình phạt: Đề nghị từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65- Bộ luật hình sự.

Về phân trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Tại phần tranh luận, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp để bị cáo sớm có cơ hội khắc phục sửa chữa lỗi lầm của mình đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Hoàng U khai nhận: Do có nhu cầu lấy đất canh tác (trồng dưa) phát triển kinh tế gia đình, nên vào khoảng tháng 4 năm 2023, bị cáo đã phá rừng trái phép Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, khu đồi AT5 thuộc xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Diện tích rừng bị huỷ hoại do hành vi chặt phá, đốt thực bì của Triệu Hoàng U thực hiện là rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng, bị cáo không hề hay biết đó là rừng phòng hộ và thuộc phần đất của công ty TNHH L. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng tháng 4 năm 2023, Triệu Hoàng U đã thực hiện hành vi chặt, phá trái phép rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng, với diện tích 31.035m² tại Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, khu Đồi AT5 thuộc xóm Bản Sắng, xã Bạch Đằng, huyện Hoà An, nhằm mục đích lấy đất trồng cây Dưa, phát triển kinh tế gia đình.

Hành vi phát phá trái phép rừng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 05/CT - VKSHA ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến hoạt động quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn, gây tác hại đến môi trường sinh thái. Do đó cần xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo giáo dục bị cáo đồng thời để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung trong cộng đồng dân cư trên địa bàn.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phát, phá rừng trái phép bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo bổ đề là ông Hoàng Văn T là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, qua các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo là người làm ruộng, có thu nhập thấp, không có khả năng thực hiện hình phạt tiền. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 29/12/2023 giữa Công ty TNHH L và gia đình bị cáo đã thống nhất việc thỏa thuận bồi thường. Xét đây là ý chí tự nguyện của các bên không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật nên cần được ghi nhận.

Người đại diện của nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét .

[8] Về xử lý vật chứng: Điều 47- Bộ luật hình sự. điểm a khoản 2 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng (trên mặt dao có ghi chữ TV: Triệu Hoàng U 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng) vì không có giá trị sử dụng.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước: 01 (một) cửa máy xăng, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, trên thân máy ghi chữ G650, đã qua sử dụng (trên nắp vỏ màu đỏ ghi dòng chữ T.H.UT 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng).

- 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) hiện đang gửi tại Công ty TNHH L thuộc xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 01/02/2024.

[9] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa, luận cứ bảo vệ của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Các vấn đề khác: Đối với diện tích rừng keo bị cháy lan sang tại Lô 9, Khoảnh 3 và Lô 17, Khoảnh 2, Tiểu khu 263, Đồi AT5 là 59.000m² do hành vi hủy hoại rừng của Triệu Hoàng U, tổng khối lượng lâm sản đo được sau khi bị cháy là 71,486m³ gỗ rừng trồng (gỗ keo) và 0,567486m³ gỗ tự nhiên của các loại cây thông thường. Tổng giá trị thiệt hại là: 46.080.599 đồng (*Bốn mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn năm trăm chín mươi chín đồng*), chưa đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy”** quy định tại Điều 313 BLHS. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoà An đã đề nghị Hạt kiểm lâm huyện Hòa An tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) tại Lô 6, Khoảnh 3, Tiểu khu 263, Khu đồi AT5. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐGTS ngày 27/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hòa An kết luận: Giá trị 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) trị giá: 4.023.575 đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*).

Phần thiệt hại bị cáo đã nộp khắc phục hậu trước 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số

0001506 ngày 21/12/2023. Nay bị cáo còn phải nộp bổ sung 23.575, đ (*Hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*) để sung quỹ nhà nước.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hoàng U phạm tội “*Hủy hoại rừng*” .

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Triệu Hoàng U - 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Hoàng U cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét giải quyết vì không có yêu cầu.

3. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản Điều 106 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để sung quỹ nhà nước giá trị 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) trị giá: 4.023.575 đồng (*Bốn triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*). Xác nhận bị cáo đã nộp khắc phục hậu trước 4.000.000,đ (Bốn triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo biên lai số 0001506 ngày 21/12/2023. Nay bị cáo còn phải nộp bổ sung 23.575, đ (*Hai mươi ba nghìn năm trăm bảy mươi năm đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao quắm bằng kim loại, đã qua sử dụng (trên mặt dao có ghi chữ TV: Triệu Hoàng U 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng) vì không có giá trị sử dụng.

Tịch thu để hóa giá phát mại sung quỹ nhà nước:

- 01 (một) cửa máy xăng, màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, trên thân máy ghi chữ G650, đã qua sử dụng (trên nắp vỏ màu đỏ ghi dòng chữ T.H.UT 28/7/2023 bằng bút tẩy màu trắng).

- 17,725m³ gỗ tự nhiên (loại gỗ thông thường) hiện đang gửi tại Công ty TNHH L thuộc xã B, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao ngày 01/02/2024.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Hoàng U được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện Hòa An;
- Công an huyện Hòa An;
- Thi hành án DS huyện Hòa An;
- Huyện ủy Hòa An (Để B/ cáo)
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự
- UBND xã Bạch Đằng, Hòa An
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Lan Phương

